TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 12-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và ông Võ Xuân Nghi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 28/02/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu B, sinh ngày 28/6/1990; tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

* Về nhân thân:

+ Ngày 19/8/2009, bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau và cố ý làm hư hỏng tài sản;

+ Ngày 17/8/2017, bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự ở khu dân cư;

+ Ngày 05/6/2018, bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

+ Ngày 10/6/2011, bị TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2011/HSST;

+ Ngày 14/01/2016, bị TAND tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án hình sự phúc thẩm số 08/2016/HSPT;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2023 đến ngày 17/10/2023 chuyển tạm giam và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu B: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Những người làm chứng: Anh Phạm Minh T, anh Trần Đình T, anh Trần Đình D, anh Trần Văn V, anh Nguyễn Tuấn A, anh Phan Tiến C, anh Lê Đình T, anh Phan Văn D, anh Đoàn Mạnh T, anh Đậu Văn D, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H, anh Hồ Văn T và anh Trương Minh S. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/7/2018, Phạm Minh T đang ở nhà thì có Nguyễn Tuấn A tới chơi. Đến khoảng 14 giờ thì Phạm Minh T nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa chẵn, lẻ" nên đã gọi điện thoại cho Phan Văn D và Đậu Văn D tới nhà mình để đánh bạc. T chuẩn bị 01 chiếc chiếu nhựa đem ra trải ở phòng khách để làm nơi tổ chức đánh bạc, 01 chiếc vỏ chăn nhung, 01 cái bát sứ, 01 cái đĩa sứ và 04 quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá, mỗi quân vị có hai mặt một mặt màu vàng, mặt còn lại là màu trắng để tiến hành đánh bạc. Cách thức đánh bạc được quy ước như sau: Trong 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá ngựa trắng, mỗi quân vị có 01 mặt vàng và 01 trắng, sau khi xóc đĩa xong mở bát ra nếu trong 04 quân vị có 04 mặt vàng, 04 mặt trắng, 02 mặt vàng, 02 mặt trắng là chẵn. Nếu trong 04 quân vị có 01 mặt vàng, 03 mặt trắng và ngược lại là lẻ. Sau khi Phạm Minh T cầm cái xóc thì người chơi tham gia đặt cửa chẵn hoặc lẻ, mỗi người đặt số tiền chơi mỗi ván từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng, người chơi ăn thua tương ứng với số tiền mà mình đã đặt cược. Sau khi ổn định vị trí, Phạm Minh T là người cầm cái xóc đĩa còn những người tham gia chơi có Đậu Văn D, Phan Văn D, Nguyễn Tuấn A. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Minh T gọi điện thoại cho Lê Đình T với nội dung sang nhà chơi. Khoảng 15 phút sau thì Lê Đình T có mặt, đi cùng Lê Đình T có Trần Đình T, Đoàn Mạnh T, tên thường gọi là "Lỳ" và Hồ Văn T (lái xe thuê) được Lê Đình T thuê chở tới nhà

Phạm Minh T. Sau đó, Lê Đình T, Đoàn Mạnh T và T vào tham gia đánh bạc với Phạm Minh T, D, Văn D, Tuấn A. Trước đó, vào khoảng 10 giờ, Phạm Minh T đã gọi điện hẹn Nguyễn Văn T, Trần Văn V đến nhà chơi nhưng T và V bận việc nên không đến. Đến 14 giờ 30 phút thì Nguyễn Văn T gọi điện rủ Phan Tiến C cùng với Nguyễn Hữu B xuống nhà Phạm Minh T để chơi. Khi Nguyễn Văn T, Phan Tiến C, Nguyễn Hữu B đến nhà Phạm Minh T, thấy tại phòng khách nhà của T đã có Phạm Minh T, Phan Văn D, Đậu Văn D, Nguyễn Tuấn A, Lê Đình T, Trần Đình T, Đoàn Mạnh T đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, lúc này C, T, B cùng ngồi vào chiếu tham gia đánh bạc. Khoảng 15 giờ có Trần Đình D, Trần Văn V đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng ngồi theo thứ tự, Minh T, D, Văn D, T, Đình D, V, Tuấn A, T, B, T, Đình T, C theo chiều kim đồng hồ tại phòng khách nhà ở của Phạm Minh T. Đến 18 giờ 30 phút, khi các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền thì bị Công an huyện bắt quả tang. Đoàn Mạnh T, Trần Văn V, Nguyễn Hữu B, Nguyễn Tuấn A bỏ trốn. Sau đó V và T đến Công an huyện Quảng Trạch đầu thú.

Vật chứng thu giữ tại sòng bạc và trên người các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Tổng số tiền là 31.600.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng của Nguyễn Văn T, số tiền này T dùng để trả nợ và không dùng vào mục đích đánh bạc, còn lại số tiền 27.600.000 đồng. Số tiền 50.000 đồng do Trần Văn V giao nộp và thu giữ của Phạm Minh T số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 27.850.000 đồng.

Quá trình khám xét khi bắt quả tang đã thu giữ: Đậu Văn D mang theo số tiền 700.000 đồng để đánh bạc và bị thua 650.000 đồng, còn 50.000 đồng; Nguyễn Văn T mang theo số tiền 7.000.000 đồng, T đã dùng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh T thắng được 6.000.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ của T là 13.000.000 đồng, trong đó có 4.000.000 đồng để sau ốp điện thoại di động, T khai dùng để trả nợ; Lê Đình T mang theo số tiền 17.000.000 đồng để đánh bạc, thu giữ trong người T số tiền là 15.000.000 đồng; Trần Đình T mang theo số tiền 1.500.000 đồng, thu giữ trong người T số tiền là 3.550.000 đồng; Phan Tiến C mang theo số tiền 800.000 đồng và đã đánh hết; Phan Văn D mang theo số tiền 2.000.000 đồng, nhưng trước khi đánh bạc đã trả nợ cho anh Nguyễn Văn H 500.000 đồng, quá trình bắt quả tang Phan Văn D đã đánh thua hết số tiền 1.500.000 đồng. Trần Đình D mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng vào mục đích đánh bạc và đã đánh thua hết số tiền trên; Đoàn Mạnh T mang theo số tiền 200.000 đồng và đã đánh thua hết số tiền mang theo; Trần Văn V mang theo số tiền 150.000 đồng và đã đánh thua số tiền là 100.000 đồng, khi bị bắt quả tang thì V bỏ chạy, sau đó ra đầu thú và nộp lại số tiền 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Phạm Minh T là người cầm cái xóc đĩa và thu tiền xâu với số tiền là 400.000 đồng,

trong đó Phạm Minh T dùng 200.000 đồng để mua thuốc lá và nước cho người tham gia đánh bạc, còn lại 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc và thua hết 200.000 đồng.

Các đối tượng Phạm Minh T, Phan Tiến C, Nguyễn Văn T, Trần Đình D, Lê Đình T, Phan Văn D, Trần Đình T, Đậu Văn D, Đoàn Mạnh T, Trần Văn V và Nguyễn Tuấn A đã bị xử lý theo quy định pháp luật. Riêng Nguyễn Hữu B sau khi phạm tội đã trốn khỏi địa phương và bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra, đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền này.

* Về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 27.850.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng);

+ 01 (một) chiếc chiếu nhựa, có in hoa văn màu đỏ, trắng, vàng, kích thước 1,8 x 1,8 m, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc vỏ chăn nhung màu đỏ, có in nhiều hoa văn, kích thước 1,7 x 1,8 m, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc bát làm bằng sứ, màu trắng, đường kính khoảng 10cm, cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc đĩa làm bằng sứ, màu trắng, có in hoa văn, đường kính khoảng 18cm, cũ đã qua sử dụng.

+ 04 (bốn) quân vị hình tròn, mỗi quân vị có đường kính khoảng 02cm, có hai mặt một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, được làm từ vỏ bao thuốc lá.

Những vật chứng nêu trên đã được xử lý tại Bản án số 37/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSQT ngày 16 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu B về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội "Đánh bạc"; về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B từ 15 tháng tù đến 18

tháng tù; về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không xem xét; về án phí: Miễn nộp tiền án phí cho bị cáo Nguyễn Hữu B.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa thống nhất với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, việc Tòa án đưa ra xét xử đối với bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai phạm, vi phạm pháp luật và thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội; bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện sớm trở về chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu B đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc mà bị cáo đã thực hiện cùng các đối tượng Phạm Minh T, Phan Tiến C, Nguyễn Văn T, Trần Đình D, Lê Đình T, Phan Văn D, Trần Đình T, Đậu Văn D, Đoàn Mạnh T, Trần Văn V và Nguyễn Tuấn A. Bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa chẵn, lẻ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 27.850.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương và bị bắt theo quyết định truy nã. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng, vật chứng thu giữ; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hữu B đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo là người

có đủ nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép luôn bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại, hậu quả và hệ lụy nghiêm trọng khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân bị cáo nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử và đã bị xử lý hành chính. Sau khi thực hiện hành vi đánh bạc bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn trong việc xử lý tội phạm. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, vì vậy cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo Nguyễn Hữu B trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có mẹ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, tham gia lực lượng thanh niên xung phong, được tặng kỷ niệm chương. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được áp dụng cho bị cáo.

[6] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là cao, có phần nghiêm khắc.

[7] Từ những nhận định, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tại Trại giam, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo tiến bộ, sớm trở lại là công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định, "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy, bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 37/2018/HS-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu B là đối tượng thuộc hộ nghèo. Vì vậy, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu B phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 14/10/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu B với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2024) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu B.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực